

Bản án số: 453/2023/HS-PT  
Ngày 22-12-2023

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đoàn Thị Hương Giang

*Các Thẩm phán:*

Bà Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên

Bà Phạm Uyên Thy

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hồ Ngọc Trường - Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Mạnh Thị Tú Uyên - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 446/TLPT-HS ngày 17 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo Cao Văn T, Nguyễn Thanh S do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 191/2023/HS-ST ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

**1. Cao Văn T;** Sinh ngày 18/12/1986 tại Thường trú: 472/4 tổ D, khu phố C, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Cao Văn S1 bà Nguyễn Ngọc H; Bị cáo có vợ tên Huỳnh Thị Tuyết G và 01 con sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0002005/QĐ-XPHC ngày 26/8/2015 của Công an Phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi "Đánh bạc trái phép" (đã đóng phạt vi phạm hành chính ngày 26/8/2015.

Bị cáo tại ngoại— Có mặt.

**2. Nguyễn Thanh S;** Sinh ngày 20/01/1979 tại Thường trú: 55/22/3 tổ A, khu phố C, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn S2 và bà Lê Thị P. Bị cáo có chồng tên Phùng Văn V và 02 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo tại ngoại– Có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án này còn có bị cáo Huỳnh Thị Tuyết G bị xử phạt về tội “Đánh bạc” nhưng không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 40 phút ngày 23/8/2022, Cao Văn T đang có hành vi bán số đề cho Nguyễn Thanh S qua điện thoại, còn Huỳnh Thị Tuyết G đang bán số đề cho Nguyễn Ngọc N tại địa chỉ 4 tổ D, khu phố C, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Cụ thể: T sử dụng tài khoản Zalo tên “Cao Trí” để nhận các con lô số đề từ tài khoản Zalo “D” do Nguyễn Thanh S gửi với tổng số tiền là 12.042.000 đồng, còn Giao bán các con số đề 54 bao lô với số tiền 7.000 đồng, hai đài xổ số kiến thiết tỉnh Bến Tre và Bà Rịa – Vũng Tàu; 54 đầu, đuôi với số tiền 10.000 đồng cho Nguyễn Ngọc N. Tổng số tiền bán số đề cho N là 292.000 đồng, trừ hoa hồng số tiền Giao nhận của N là 232.000 đồng thì bị Công an Q phát hiện mời về trụ sở làm việc.

Tại Cơ quan điều tra, Cao Văn T khai nhận: T cùng vợ là Huỳnh Thị Tuyết G bán số đề cho Nguyễn Thanh S và các con bạc (chưa rõ lai lịch) từ khoảng tháng 02/2022. Hằng ngày, G có nhiệm vụ bán số đề trực tiếp cho các con bạc, còn T bán số đề cho các con bạc thông qua tin nhắn điện thoại thuê bao số 0937.457.731. Sau khi bán số đề cho các con bạc thì Giao giao các số đề cho T tập hợp để cân đối thắng thua với các con bạc. Khi khách mua số đề thông qua tin nhắn điện thoại thì T xác nhận bằng cách trả lời “ok”. Giao không phụ giúp T tính tiền thắng thua với các con bạc mà T tập hợp các con số đề để cân đối thắng thua trực tiếp với con bạc. Khi có kết quả xổ số kiến thiết thì con bạc đến địa chỉ nêu trên gặp T thanh toán tiền thắng, thua. Vào khoảng 15 giờ 40 phút ngày 23/8/2022, sau khi nhận tin nhắn mua số đề từ S, T sao chép các tin nhắn này gửi qua tài khoản zalo tên “Azae” được cài đặt trên điện thoại khác của T nhằm mục đích đối chiếu khi có kết quả xổ số. Còn tin nhắn trên điện thoại được T xóa bỏ.

Huỳnh Thị Tuyết G và Nguyễn Thanh S khai nhận phù hợp với lời khai của Cao Văn T về thời gian, cách thức đánh bạc và phương thức chung chi tiền thắng thua.

Quá trình điều tra, Phòng K Công an Thành phố Hồ Chí Minh khôi phục dữ liệu trên điện thoại di động của Cao Văn T thể hiện T bán lô số đề cho Nguyễn Thanh S từ ngày 22/02/2022 đến ngày 23/8/2022, với số tiền đánh bạc cụ thể như sau:

- Ngày 22/02/2022: Trí bán lô số đề cho S đài Miền Nam số tiền 8.170.000 đồng, Miền Bắc số tiền 10.431.000 đồng, Miền Trung số tiền 1.656.000 đồng. Sau khi trừ đi 20% hoa hồng, số tiền còn lại là 16.205.600 đồng. Kết quả, S trúng đề số tiền 7.955.000 đồng, trong đó: đài M trúng số tiền 2.850.000 đồng,

đài Miền B trúng số tiền 1.590.000 đồng và đài M1 trúng số tiền 3.515.000 đồng.

- Ngày 23/02/2022: T bán lô số đề cho S đài Miền Nam số tiền 7.478.000 đồng, Miền B số tiền 3.971.000 đồng, Miền T1 số tiền 2.052.000 đồng. Sau khi trừ đi 20% hoa hồng, số tiền còn lại là 10.800.800 đồng. Kết quả, S trúng đề số tiền 3.050.000 đồng, trong đó: đài M trúng số tiền 530.000 đồng, đài Miền B trúng số tiền 2.520.000 đồng.

- Ngày 24/02/2022: T bán lô số đề cho S đài Miền Nam số tiền 3.120.000 đồng, Miền B số tiền 3.859.000 đồng, Miền T1 số tiền 144.000 đồng. Sau khi trừ đi 20% hoa hồng, số tiền còn lại là 5.859.000 đồng. Kết quả, S trúng đề số tiền 3.980.000 đồng, trong đó: đài M trúng số tiền 1.790.000 đồng, đài Miền B trúng số tiền 2.190.000 đồng.

- Ngày 25/02/2022: T bán lô số đề cho S đài Miền Nam số tiền 3.669.000 đồng, Miền B số tiền 3.556.000 đồng, Miền T1 số tiền 882.000 đồng. Sau khi trừ đi 20% hoa hồng, số tiền còn lại là 6.485.600 đồng. Kết quả, S trúng đề số tiền 7.295.000 đồng, trong đó: đài M trúng số tiền 1.825.000 đồng, đài Miền B trúng số tiền 1.060.000 đồng và đài M1 trúng số tiền 4.410.000 đồng.

- Ngày 26/02/2022: T bán lô số đề cho S đài Miền Nam số tiền 3.719.000 đồng, Miền B số tiền 2.916.000 đồng, Miền T1 số tiền 936.000 đồng. Sau khi trừ đi 20% hoa hồng, số tiền còn lại là 6.056.800 đồng. Kết quả, S trúng đề số tiền 3.680.000 đồng, trong đó: đài M trúng số tiền 530.000 đồng, đài Miền B trúng số tiền 3.150.000 đồng.

- Ngày 27/02/2022: T bán lô số đề cho S đài Miền Nam số tiền 2.086.000 đồng, Miền B số tiền 3.941.000 đồng, Miền T1 số tiền 360.000 đồng. Sau khi trừ đi 20% hoa hồng, số tiền còn lại là 5.109.600 đồng. Kết quả, S trúng đề đài M số tiền 1.725.000 đồng.

- Ngày 28/02/2022: T bán lô số đề cho Sen đài M số tiền 4.292.000 đồng. Sau khi trừ đi 20% hoa hồng, số tiền còn lại là 3.433.600 đồng. Kết quả, S trúng đề số tiền 15.520.000 đồng.

- Ngày 05/3/2022: T bán lô số đề cho Sen đài M số tiền 4.524.000 đồng. Sau khi trừ đi 20% hoa hồng, số tiền còn lại là 3.619.200 đồng. Kết quả, S trúng đề số tiền 3.015.000 đồng.

- Ngày 23/08/2022: T bán lô số đề cho Sen đài M số tiền 12.042.000 đồng. Sau khi trừ đi 20% hoa hồng, số tiền còn lại là 9.633.600 đồng.

Tại Bản án số: 191/2023/HS-ST ngày 22-9-2023 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh đã Quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo: Cao Văn T 02 năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Thanh S 01 năm 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”.  
Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Buộc bị cáo Cao Văn T nộp lại số tiền 67.043.200 đồng là tiền đánh bạc mà bị cáo Nguyễn Thanh S đã giao cho T và 21.000.000 đồng là tiền bị cáo T thu lợi bất chính từ việc đánh bạc. Tổng cộng là: 88.043.200 đồng.

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh S nộp lại số tiền 46.220.000 đồng là tiền bị cáo S trúng đề và 16.760.800 đồng là tiền hoa hồng 20% bị cáo T thỏa thuận với người mua đề mà bị cáo S được hưởng.

Ngoài ra Bản án còn tuyên mức hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo Huỳnh Thị Tuyết G, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo.

Ngày 28/9/2023, các bị cáo Cao Văn T và Nguyễn Thanh S có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo như đã nêu trên và khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội do các bị cáo thực hiện xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, mức hình phạt là phù hợp. Tại giai đoạn phúc thẩm, các bị cáo đã nộp lại toàn bộ số tiền mà cấp sơ thẩm tuyên buộc, ngoài ra không trình bày được tình tiết gì mới để cấp phúc thẩm xem xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của các bị cáo. Mặt khác, bị cáo T có nhân thân xấu, từng bị xử phạt hành chính về cùng hành vi đánh bạc, các bị cáo đều thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần nên không có cơ sở để cho các bị cáo được hưởng án treo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các bị cáo không tự bào chữa và không tham gia tranh luận.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đều xin được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo để có cơ hội tự cải tạo làm công dân tốt cho xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo Cao Văn T và Nguyễn Thanh S về nội dung quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân Quận 12, Thẩm phán, Thư ký Tòa án trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Căn cứ lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở xác định:

[3.1] Cao Văn T và Huỳnh Thị Tuyết G có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức ghi lô số dựa trên kết quả xổ số 3 miền B, T1, Nam cho bị cáo Nguyễn Thanh S và các đối tượng không rõ lai lịch từ tháng 02/2022 đến tháng 8/2022. Theo đó, T phân công Giao giữ nhiệm vụ ghi lô số đề cho người chơi liên hệ trực tiếp tại nhà số D Tổ D, khu phố C, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, còn T giữ vai trò là chủ đề, ghi đề cho người chơi thông qua tài khoản Zalo “Cao Trí”, sau khi có kết quả xổ số của các đài, T tổng hợp, tính tiền thắng thua và chung chi cho các con bạc. Đến 15 giờ 40 phút ngày 23/8/2022, khi T đang nhận ghi lô đề cho Nguyễn Thanh S từ tài khoản zalo tên “D” với tổng số tiền 12.042.000 đồng và G đang ghi lô đề cho Nguyễn Ngọc N với số tiền 292.000 đồng thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang.

[3.2] Ngoài ra, quá trình điều tra xác định được từ ngày 22/02/2022 đến ngày 05/3/2022, T còn nhiều lần ghi lô số đề cho S. Căn cứ giải đáp hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao tại công văn số 01/2017/GĐ-TANDTC ngày 07 tháng 4 năm 2017; Công văn số 89/TANDTC-PC ngày 30/6/2020 (công văn 136/TANDTC-PC ngày 25/8/2020 đính chính công văn số 89) và tinh thần của Nghị quyết 01/2010/NQ-HĐTP, Hội đồng xét xử phúc thẩm xác định số tiền dùng đánh bạc của các bị cáo trong vụ án là số tiền thể hiện trên phôi đề (*tức dữ liệu tin nhắn giữa T và S được khôi phục, trích xuất từ điện thoại của T và được các bị cáo xác nhận bằng lời khai, bảng kê số tiền dùng đánh đề, trúng đề tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phúc thẩm*), cùng số tiền trúng đề mà các bị cáo đã chung chi mà không trừ đi số tiền hoa hồng thực tế các bị cáo cần trừ cho nhau. Theo đó, số tiền dùng đánh bạc từng lần được xác định cụ thể như sau:

[3.2.1] Ngày 22/02/2022, T bán lô số đề cho S tổng cộng 20.257.000 đồng, S trúng đề số tiền 7.955.000 đồng nên số tiền đánh bạc trong lần này của T và S là 28.212.000 đồng; Ngày 23/02/2022, T bán lô số đề cho S tổng cộng 13.501.000 đồng, S trúng đề số tiền 3.050.000 đồng nên số tiền đánh bạc trong lần này của T và S là 16.551.000 đồng; Ngày 24/02/2022, T bán lô số đề cho S tổng cộng 7.123.000 đồng, S trúng đề số tiền 3.980.000 đồng nên số tiền đánh bạc trong lần này của T và S là 11.103.000 đồng; Ngày 25/02/2022, T bán lô số đề cho S tổng cộng 8.107.000 đồng, S trúng đề số tiền 3.980.000 đồng nên số tiền đánh bạc trong lần này của T và S là 15.402.000 đồng; Ngày 26/02/2022, T bán lô số đề cho S tổng cộng 7.571.000 đồng, S trúng đề số tiền 3.680.000 đồng

nên số tiền đánh bạc trong lần này của T và S là 11.251.000 đồng; Ngày 27/02/2022, T bán lô số đề cho S tổng cộng 6.387.000 đồng, S trúng đề số tiền 1.725.000 đồng, số tiền đánh bạc trong lần này của T và S là 8.112.000 đồng; Ngày 28/02/2022, T bán lô số đề cho S số tiền 4.292.000 đồng, S trúng đề số tiền 15.520.000 đồng nên số tiền đánh bạc trong lần này của T và S là 19.812.000 đồng; Ngày 05/3/2022, T bán lô số đề cho S số tiền 4.524.000 đồng, S trúng đề số tiền 3.015.000 đồng nên số tiền đánh bạc trong lần này của T và S là 7.539.000 đồng; Ngày 05/3/2022, T bán lô số đề cho S số tiền 4.524.000 đồng, S trúng đề số tiền 3.015.000 đồng nên số tiền đánh bạc trong lần này của T và S là 7.539.000 đồng; Ngày 23/8/2022, T bán lô số đề cho S số tiền 12.042.000 đồng, chưa có kết quả mở thưởng thì bị bắt quả tang nên số tiền S dùng đánh bạc là 12.042.000 đồng. Riêng T, G còn có hành vi bán lô số đề cho Nguyễn Ngọc N số tiền 292.000 đồng nên số tiền dùng đánh bạc của T và G trong lần này là 12.334.000 đồng.

[3.2.2] Quá trình đánh bạc, T hưởng lợi số tiền 20.823.200 đồng (tổng số tiền đánh bạc T nhận từ S trừ đi số tiền trúng đề T đã chi cho S, cùng tiền hoa hồng các bên đã thỏa thuận với nhau, cụ thể: 83.804.000 đồng - 16.760.800 đồng - 46.220.000 đồng); S hưởng lợi số tiền 46.220.000 đồng.

[3.2.3] Mặc dù, việc cấp sơ thẩm xác định số tiền dùng đánh bạc của mỗi bị cáo trong từng lần đánh bạc là chưa phù hợp với hướng dẫn hiện hành. Tuy nhiên, xét việc xác định lại số tiền đánh bạc của các bị cáo không làm thay đổi bản chất của vụ án cũng như không làm thay đổi điều khoản, truy tố, xét xử đối với các bị cáo nên Tòa án cấp phúc thẩm xác định lại cho đúng, cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[3.3] Do đó, bản án sơ thẩm số: 191/2023/HS-ST ngày 22-9-2023 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh đã áp dụng khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xử phạt các bị cáo Cao Văn T, Nguyễn Thanh S về tội “Đánh bạc” là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[4] Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Hành vi của các bị cáo Cao Văn T, Nguyễn Thanh S là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính ổn định, có tổ chức, có kỷ luật của trật tự công cộng nên cần có mức án tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội và hậu quả của tội phạm mà các bị cáo thực hiện. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, cấp phúc thẩm cũng cần nhắc xem xét đến vai trò của từng bị cáo trong vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân người phạm tội.

[5] Về vai trò đồng phạm: Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo T giữ vai trò là chủ đề, bị cáo S là người chơi đề nên bị cáo T có vai trò cao hơn khi cùng thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, khi quyết định hình phạt cần xem xét đến vai trò của từng bị cáo theo quy định tại Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Cao Văn T, Nguyễn Thanh S mua, bán đề nhiều ngày, số tiền từng lần chơi đề đều trên mức khởi điểm quy định tại

khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên việc cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là phù hợp.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ:

[7.1] Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7.2] Trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo T đã tự nguyện nộp lại số tiền 88.043.200 đồng; bị cáo S cũng đã tự nguyện nộp lại số tiền 62.980.000 đồng là tiền cấp sơ thẩm tuyên buộc các bị cáo phải nộp, xét đây là tình tiết giảm nhẹ mới nên Hội đồng xét xử phúc thẩm ghi nhận, áp dụng cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[8] Về nhân thân: Bị cáo Cao Văn T từng một lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, mặc dù bị cáo đã thi hành xong khoản tiền phạt ngày 26/8/2015 và đã hết thời hiệu được xem như chưa bị xử lý vi phạm hành chính nhưng vẫn được xem là người có nhân thân xấu. Bị cáo S là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự nên được xem xét khi quyết định hình phạt theo quy định tại Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[9] Xét kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của các bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[9.1] Mặc dù, cấp sơ thẩm có sai sót trong việc áp dụng biện pháp tư pháp buộc tịch thu sung ngân sách Nhà nước đối với số tiền đánh bạc bị cáo T nhận từ S và số tiền bị cáo hưởng lợi bất chính, nhưng tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo vẫn tự nguyện nộp lại số tiền trên là thể hiện thái độ thực sự ăn năn, hối cải của bị cáo. Căn cứ tính tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi và hậu quả của tội phạm cũng như xem xét đến nhân thân các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo như đã nêu trên thì mức hình phạt 02 năm tù về tội “Đánh bạc” mà cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo Cao Văn T là có phần nghiêm khắc. Do đó, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm có cơ sở chấp nhận một phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo T. Đối với kháng cáo xin được hưởng án treo, xét bị cáo T là chủ đề, giữ vai trò đầu vụ, phạm tội nhiều lần và có nhân thân xấu, nên không đủ điều kiện xét cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[9.2] Đối với bị cáo Nguyễn Thanh S, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Mặc dù bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc nhiều lần từ tháng 02 đến tháng 3 năm 2022 nhưng đã dừng việc đánh bạc và đến tháng 8/2022 mới tiếp tục thực hiện

hành vi phạm tội thì bị bắt quả tang, nên hành vi đánh bạc của bị cáo không có tính chuyên nghiệp. Đồng thời, xét bị cáo S phạm tội từ 02 lần trở lên, nhưng các lần phạm tội đều thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (số tiền dùng đánh bạc ở mức quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên không thuộc trường hợp không cho hưởng án treo theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022). Bản thân bị cáo bị xử phạt tù dưới 03 năm (cấp sơ thẩm xử phạt 01 năm 06 tháng tù), có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có 02 tình tiết quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đồng thời giữ vai trò là người chơi bạc, tự nguyện nộp lại số tiền mà cấp sơ thẩm quy buộc thể hiện sự ăn năn, hối cải, tự nguyện sửa chữa. Mặt khác, xét bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, hiện có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, các quy định hướng dẫn áp dụng án treo quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao giữ nguyên mức phạt tù và cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo S, giữ nguyên mức phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

#### [10] Về biện pháp tư pháp:

[10.1] Đối với việc cấp sơ thẩm áp dụng biện pháp tư pháp buộc bị cáo T nộp lại số tiền đánh bạc và tiền thu lợi bất chính là 88.043.200 đồng, buộc bị cáo S nộp lại số tiền hoa hồng và tiền trúng số đề là 62.980.000 đồng. Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm nhận thấy: Ngoài số tiền đánh bạc 232.000 đồng bị thu giữ quả tang vào ngày 23/8/2022, số tiền đánh bạc của các ngày còn lại được truy xét dựa trên lời khai của các bị cáo và dữ liệu điện tử được trích xuất từ tài điện thoại di động của T, nên việc cấp sơ thẩm buộc bị cáo T, S phải nộp lại toàn bộ số tiền đánh bạc, số tiền chia hoa hồng, tiền hưởng lợi bất chính là chưa phù hợp với quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bởi, số tiền đánh bạc là tiền các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội, không phải là “tiền do phạm tội hoặc do mua bán, đổi chác mà có”. Mặt khác, bản chất khoản thu lợi bất chính là số tiền mà các bị cáo hưởng lợi trên số tiền thực tế dùng đánh bạc nên việc cấp sơ thẩm buộc các bị cáo nộp lại khoản thu lợi bất chính rồi tiếp tục nộp lại tiền dùng để đánh bạc là bất lợi cho các bị cáo. Riêng số tiền hoa hồng 16.760.800 đồng là tiền các bị cáo T, S thỏa thuận với nhau nhằm thu hút S mua số đề, thực tế các bị cáo không chung chi cho nhau và số tiền này đã được cấp phúc thẩm xác định là tiền dùng dùng đánh bạc nên việc cấp sơ thẩm buộc bị cáo S nộp lại số tiền trên sung ngân sách Nhà nước là chưa phù hợp.

[10.2] Mặc dù cấp sơ thẩm có sai sót trong việc áp dụng biện pháp tư pháp, buộc nộp lại tiền thu lợi bất chính, tuy nhiên, tại giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc

thẩm, các bị cáo đã tự nguyện nộp lại toàn bộ số tiền mà cấp sơ thẩm đã tuyên và tại phiên toà phúc thẩm các bị cáo cũng không có ý kiến gì về số tiền chênh lệch mà đề nghị được sung Ngân sách nhà nước. Do đó, Hội đồng xét xử đã ghi nhận thái độ hối cải, tự nguyện sửa chữa của các bị cáo khi quyết định hình phạt như đã nêu trên. Đồng thời, cấp phúc thẩm ghi nhận sự tự nguyện của các bị cáo để sung số tiền trên vào ngân sách Nhà nước.

[11] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[12] Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c, e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự,

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Cao Văn T, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh S và sửa Bản án sơ thẩm.

**Căn cứ** khoản 1 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

**Xử phạt** bị cáo Cao Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

**Căn cứ** khoản 1 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

**Xử phạt** bị cáo Nguyễn Thanh S 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**Căn cứ** khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Buộc bị cáo Cao Văn T nộp lại số tiền 20.823.200 (hai mươi triệu tám trăm

hai mươi ba ngàn hai trăm) đồng sung ngân sách Nhà nước.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Cao Văn T đã nộp lại số tiền 88.043.200 (tám mươi tám triệu không trăm bốn mươi ba ngàn hai trăm) đồng theo biên lai thu tạm ứng áp phí, lệ phí tòa án số: AA/2023/0001227 ngày 21/12/2023 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bị cáo đã thi hành xong biện pháp tư pháp.

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh S nộp lại số tiền 46.042.000 (bốn mươi sáu triệu không trăm bốn mươi hai ngàn) đồng sung ngân sách Nhà nước.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Thanh S đã nộp lại số tiền 62.980.800 (sáu mươi hai triệu chín trăm tám mươi ngàn tám trăm) đồng theo biên lai thu tạm ứng áp phí, lệ phí tòa án số: AA/2023/0001228 ngày 21/12/2023 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bị cáo đã thi hành xong biện pháp tư pháp.

**Căn cứ** Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo được hưởng án treo)

**Nơi nhận:**

- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại Tp. HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND Quận 12; (2)
- P.V06 - CATP; (1)
- Bị cáo; (2)
- THADS Quận 12; (1)
- TAND Quận 12; (2)
- Công an Quận 12; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (21) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đoàn Thị Hương Giang**

